**BÀI 2. THÔNG TIN TRONG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

Tin học Lớp 9

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. Nêu được ví dụ minh hoạ.

- Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh hoạ.

**2. Năng lực hình thành**

***a. Năng lực Tin học***

*Năng lực C (NLc):* Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông.

Hiểu được tầm quan trọng của thông tin và xử lí thông tin trong xã hội hiện đại; tìm kiếm được thông tin từ nhiều nguồn với các chức năng đơn giản của công cụ tìm kiếm, đánh giá được sự phù hợp của thông tin và dữ liệu đã tìm thấy với nhiệm vụ đặt ra; thao tác được với phần mềm và môi trường lập trình trực quan để bước đầu có tư duy thiết kế và điều khiển hệ thống.

***b. Năng lực chung***

*Tự chủ và tự học:* Tự quyết định cách thức giải quyết vấn đề, tự đánh giá về quá trình và kết quả giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*Chăm chỉ:*Chủ động lập và thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Tivi, máy tính giáo viên, phiếu học tập.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa Tin học 9, Học liệu dưới dạng hình ảnh (Hình 2.1 SGK) với kích thước đủ lớn để HS có thể nhận ra các chi tiết trong nội dung giới thiệu một trường THPT để từ đó đưa ra nhận xét trong Hoạt động 1.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu hoạt động:** Tạo hứng thú học tập cho học sinh.

**b. Nội dung:** GV hướng HS đến nội dung bài học.

**c. Sản phẩm:** HS biết được vai trò của thông tin và chất lượng thông tin trong việc giải quyết những vấn đề được đặt ra trong cuộc sống.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- Chuyển giao nhiệm vụ:* Yêu cầu ba bạn đóng vai Minh, Khoa, An.

*- Thực hiện nhiệm vụ:* Quan sát, lắng nghe đoạn hội thoại, HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.

*- Báo cáo, thảo luận:* Kết thúc thảo luận, GV cho các nhóm báo cáo kết quả và tổ chức nhận xét đánh giá.

*- Kết luận, nhận định:* Giáo viên nhận xét đánh giá tinh thần, thái độ học tập và kết quả học sinh đã báo cáo. Từ đó hướng hướng học sinh nghiên cứu, tìm hiểu nội dung cho hoạt động hình thành kiến thức mới.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề**

a) Mục tiêu: Sau phần này học sinh biết được: Qua ví dụ cụ thể, HS nhận ra kết quả giải quyết một vấn đề phụ thuộc vào chất lượng thông tin. Qua đó, HS giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin.

b) Nội dung: HS đọc đoạn văn bản SGK trang 9, trang 10 trả lời câu hỏi phần hoạt động 1: Chọn trường.

c) Sản phẩm: Các câu trả lời của học sinh.

Một số vấn đề có thể xảy ra:Thông tin tiếp thị, không cụ thể, chưa đầy đủ, không cập nhật… có thể dẫn đến quyết định sai, lựa chọn không phù hợp với yêu cầu, khả năng và những điều kiện khác như tài chính, giao thông…

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- Giáo viên HS thảo luận nhóm và đưa ra câu trả lời ở hoạt động 1, SGK trang 9, 10.*1. Em hãy cho biết việc Minh chia sẻ thông tin với An và An đã tin tưởng, sử dụng thông tin để chọn trường mà chưa tìm hiểu kĩ sẽ có thể xảy ra vấn đề gì?**2. Để đưa ra quyết định đúng, bạn An có thể sử dụng thông tin từ những nguồn nào?***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**- HS thực hiện hoạt động đọc để tìm hiểu kiến thức (SGK trang 9, 10). - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận theo nhóm nhỏ. Thực hiện hoạt động đọc để tìm hiểu kiến thức **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- Giáo viên gọi 2 bạn đại diện 2 nhóm đứng dậy báo cáo kết quả làm việc của nhóm.- GV gọi HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.- Dựa vào kiến thức đã tìm hiểu, học sinh làm bài tập củng cố SGK trang 10.*KOL là thuật ngữ viết tắt của Key Opinion Leader có nghĩa là người dẫn dắt dư luận chủ chốt hay người có ảnh hưởng. Khi em thấy một KOL quảng cáo sản phẩm trên mạng, em sẽ ứng xử thế nào?**A. Chia sẻ thông tin với người thân vì KOL là một nguồn tin đáng tin cậy.**B. Sử dụng sản phẩm vì KOL là một đảm bảo cho sản phẩm đã qua kiềm định.**C. Cân nhắc, đánh giá chất lượng thông tin trước khi sử dụng sản phẩm.**D. Không sử dụng và cảnh báo người thân về nguồn tin kém chất lượng.***Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | *1. Một số vấn đề có thể xảy ra:**- Thông tin An thu thập được từ Minh chưa đủ cho việc chọn trưởng: còn cần nhiều thông tin như học phí, giáo viên, cơ sở vật chất, điểm đầu vào,…**- Bạn An chỉ để 1 nguyện vọng duy nhất là không an toàn, bạn không có sự lựa chọn, nếu trượt nguyện vọng này là bạn sẽ không có trường để học.**2 Bạn An có thể sử dụng thông tin có chất lượng từ những nguồn đáng tin cậy như trang web của Sở giáo dục và đào tạo, ý kiến của giáo viên chủ nhiệm hay của người thân có kinh nghiệm.**C. Cân nhắc, đánh giá chất lượng thông tin trước khi sử dụng sản phẩm.***1. Vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề**- Thông tin là cơ sở để đưa ra các quyết định. Cần phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận, trao đổi và sử dụng thông tin để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn. |

**Hoạt động 2: Chất lượng thông tin**

a) Mục tiêu: Thông qua ví dụ về thông tin mà theo HS là hữu ích, HS sẽ nhận biết được một số yếu tố tạo nên chất lượng thông tin.

b) Nội dung: HS đọc đoạn văn bản SGK trang 10, 11 trả lời câu hỏi phần hoạt động 2: Thông tin hữu ích.

c) Sản phẩm: Đánh giá sản phẩm theo sự phù hợp câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- Giáo viên HS thảo luận nhóm và đưa ra câu trả lời ở hoạt động 2, SGK trang 11, 12.Nhiệm vụ 1:*1. Hãy tìm kiếm và lựa chọn thông tin mà theo em là hữu ích giúp em chọn trường THPT.**2. Tại sao thông tin đó là hữu ích? Đối với việc giải quyết vấn đề chọn trường của em?*Nhiệm vụ 2:*Trong khi tìm thông tin về các trường THPT, bạn An đã không để ý đến thời gian đăng kí nguyện vọng dự thi và xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập. Theo em:* *a) Sơ suất này vi phạm tiêu chí nào về chất lượng thông tin?**b) Điều đó có thể dẫn đến khó khăn gì cho bạn An?***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**- HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị - GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các cá nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV gọi 2 bạn đại diện 2 nhóm đứng dậy báo cáo kết quả làm việc của nhóm.- GV gọi HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.- Dựa vào kiến thức đã tìm hiểu, HS làm bài tập củng cố SGK trang 11.**Bước 4: Kết luận, nhận định**- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.***Chất lượng thông tin:***- Tính mới:+ An: thông tin An tìm được trên trang web trang trại chưa được cập nhật nên không đảm bảo tính mới.+ Minh: thông tin Minh tìm được trên trang web của các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông đã cập nhật nên đảm bảo tính mới.- Tính chính xác:+ An: không đảm bảo tính chính xác do số đó không liên lạc được.+ Minh: đảm bảo tính chính xác đo số đó liên lạc được.- Tính đầy đủ:+ An: thiếu tính đầy đủ.+ Minh: có tính đầy đủ.- Tính sử dụng được:+ An: không có tính sử dụng được.+ Minh: có tính sử dụng được. | **Nhiệm vụ 1:*****1.****Các thông tin em cho là hữu ích với việc chọn trường THPT**- Vị trí trường: gần nhà hay xa nhà, đi lại thuận tiện hay không**- Chất lượng giáo dục: xem xếp hạng trường, đánh giá từ các bên thứ ba, thành tích học tập và kết quả đầu ra của học sinh.**- Ngành học và chương trình giảng dạy: xem xét các ngành học mà trường cung cấp có phù hợp với sở thích và mục tiêu của em hay không.**- Cơ sở vật chất: đánh giá các phòng học, phòng thực hành, thư viện, phòng thể dục, công nghệ thông tin và các tiện ích khác ở trường**- Các hoạt động ngoại khóa**- Học phí: phù hợp với túi tiền của gia đình**2. Thông tin trên sẽ hữu ích với việc chọn trường của em vì:**- Nó giúp em tìm hiểu và đánh giá giá xem trường có đáp ứng mục tiêu và mong muốn của em không**- Em có thể chọn trường phù hợp với mục tiêu nghề nghiệp và sở thích của mình**- Các tiêu chí trên giúp em đảm bảo rằng môi trường học tập và phát triển của trường phù hợp với nhu cầu và khả năng của cá nhân em.**- Em có thể tìm hiểu các hoạt động ngoại khóa để đảm bảo rằng em có cơ hội tham gia vào các hoạt động phát triển bản thân ngoài giờ học.***Nhiệm vụ 2:** *a. Bạn An đã vi phạm tiêu chí tính đầy đủ**b. Điều đó dẫn đến khó khăn cho bạn An**- Lỡ hạn đăng ký và không có cơ hội tham gia vào quá trình xét tuyển của trường mà bạn ấy mong muốn.**- Bạn ấy có thể phải tìm kiếm các trường khác hoặc phải chờ đến kỳ xét tuyển tiếp theo, gây mất thời gian và ảnh hưởng đến quyết định học tập của bạn An**- Ngoài ra, điều này gây áp lực không cần thiết cho bạn An trong quá trình chọn trường THPT phù hợp* |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về thông tin trong giải quyết vấn đề.

**b. Nội dung:** HS làm bài tập củng cố SGK trang 11.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- Chuyển giao nhiệm vụ:* GV yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ phần luyện tập.

Để chuẩn bị cho chuyến tham quan một nông trại, An gọi đến số điện thoại liên lạc được cung cấp trên trang web của nông trại nhưng không được. Minh cho rằng có thể đầu số điện thoại đã thay đổi nhưng nông trại chưa kịp cập nhật lên trang web nên đã tìm kiếm thông tin trên website của các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông. Nhờ đó, Minh đã liên hệ thành công với nông trại. Em hãy nhận xét về chất lượng của thông tin (theo 4 tính chất ở Hình 2.2) mà mỗi bạn thu nhận được.

*- Thực hiện nhiệm vụ:* HS ngồi theo nhóm đôi để thảo luận, trao đổi.

HS: Các nhóm thảo luận, thống nhất kết quả luận ghi vào bảng nhóm, phân công thành viên nhóm chuẩn bị báo cáo kết quả khi hết thời gian quy định thảo luận nhóm.

GV: Quan sát các nhóm hoạt động, hỗ trợ các các nhân hoặc nhóm gặp khó khăn. Có thể cho phép các em HS khá, giỏi hỗ trợ các bạn trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn.

*- Báo cáo, thảo luận:* GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.

- Thông tin của bạn An mặc dù được lấy từ nguồn đáng tin cậy (trang web của nông trại) nhưng không đảm bảo tính cập nhật (số điện thoại đã thay đổi nhưng nông trại chưa kịp cập nhật) và do đó không đảm bảo tính chính xác.

- Thông tin của bạn Minh là chính xác (liên hệ thành công với nông trại) do bạn đã khai thác đầy đủ các khía cạnh liên quan (sự thay đổi của đầu số điện thoại). Thông tin của bạn Minh cũng được khai thác từ nguồn đáng tin cậy (nhà cung cấp dịch vụ viễn thông).

*- Kết luận, nhận định:* HS báo cáo kết quả luyện tập, GV tổ chức đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức để tìm hiểu về thông tin trong giải quyết vấn đề.

**b. Nội dung:** Bài tập vận dụng trong SGK trang 11.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- Chuyển giao nhiệm vụ:* GV giao bài tập cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

Em hãy tìm trên Internet thông tin về chiếc máy điện tử kỹ thuật số đầu tiên trên thế giới. Đánh giá chất lượng thông tin tìm được.

*- Thực hiện nhiệm vụ:* HS gửi sản phẩm qua hòm thư hoặc không gian lưu trữ trên mạng được GV qui định.

*- Báo cáo, thảo luận:* GV tổ chức chia sẻ và đánh giá kết quả làm bài của HS ở thời điểm phù hợp của những tiết học tiếp theo.

*- Thông tin chiếc máy tính điện tử kỹ thuật số đầu tiên trên thế giới: là chiếc máy tính điện tử lớn và cồng kềnh được phát triển tại Đại học Pennsylvania, Hoa kỳ, Hoạt động lần đầu tiên vào năm 1946.*

*- Đánh giá thông tin tìm được: đảm bảo chất lượng thông tin (tính mới, tính chính, tính đầy đủ, tính sử dụng được).*

*- Kết luận, nhận định:* Giáo viên hận xét, đánh giá chung cho kết quả hoạt động của các em.

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

1. **Bài vừa học**
* Vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề.
* Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin, nêu ví dụ cụ thể.
1. **Bài sắp học**
* Chuẩn bị tìm kiếm các thông tin tuyển sinh của 3 trường THPT Trần Quốc Tuấn, Trần Bình Trọng, Trần Suyền
* Đánh giá chất lượng thông tin tìm được.